

Chương 30: Các điều khoản cuối cùng

1. Khi nào TPP có hiệu lực?

Theo quy định tại văn kiện Hiệp định thì TPP sẽ chính thức có hiệu lực theo một trong các cách sau:

- Cách 1: TPP sẽ có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày mà tất cả các nước Thành viên TPP thông báo cho New Zealand (nước đóng vai trò Cơ quan Lưu trữ của Hiệp định) về việc đã hoàn tất các thủ tục pháp lý (phê chuẩn) nội bộ của mình;
- Cách 2: Nếu trong vòng 02 năm kể từ ngày TPP được ký kết Hiệp định chưa thể có hiệu lực theo Cách 1 nhưng có ít nhất 06 nước Thành viên chiếm ít nhất 85% tổng GDP của khu vực (tính theo số liệu năm 2013, tức là ít nhất phải bao gồm Hoa Kỳ và Nhật Bản) thông báo đã hoàn tất các thủ tục pháp lý nội bộ, thì Hiệp định sẽ có hiệu lực sau 60 ngày kể từ khi kết thúc thời hạn 2 năm đó;
- Cách 3: Nếu cả hai trường hợp trên không xảy ra, thì Hiệp định sẽ có hiệu lực sau 60 ngày kể từ thời điểm có ít nhất 06 nước Thành viên chiếm ít nhất 85% tổng GDP của khu vực thông báo hoàn tất thủ tục pháp lý nội bộ.

Đáng chú ý là trong các trường hợp TPP có hiệu lực theo Cách 2 hoặc Cách 3, TPP chỉ có hiệu lực với các nước đã hoàn tất quá trình phê chuẩn và thông qua nội bộ tại thời điểm đó. Các nước Thành viên còn lại (nước phê chuẩn và thông qua Hiệp định sau thời điểm đó) nếu muốn Hiệp định có hiệu lực với mình sẽ phải thông báo với các nước đã thông qua về việc mình đã hoàn thành các thủ tục phê chuẩn nội bộ và ý định muốn là một thành viên của Hiệp định. Trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo, Hội đồng Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (thành lập theo TPP, bao gồm đại diện các nước Thành viên đã phê chuẩn TPP) sẽ quyết định xem Hiệp định có hiệu lực với nước thông báo đó không. Nói cách khác, TPP sẽ *tự động có hiệu lực* với các nước phê chuẩn TPP “đợt đầu”, còn với các nước TPP còn lại, TPP sẽ chỉ có hiệu lực với họ khi được các nước phê chuẩn “đợt đầu” đồng ý.

Lưu ý với doanh nghiệp

Với 03 cách thức có hiệu lực như quy định, TPP có thể sẽ không đồng loạt có hiệu lực ở tất cả các nước thành viên. Và việc TPP có hiệu lực với Việt Nam vào thời điểm nào không hoàn toàn phụ thuộc vào Việt Nam mà còn liên quan tới nhiều các nước TPP khác, đặc biệt là Hoa Kỳ và Nhật Bản.

Tuy nhiên, Việt Nam hoàn toàn có thể chủ động được việc Hiệp định sẽ có hiệu lực với mình ngay trong đợt đầu hay sau đó. Nếu là đợt đầu, TPP sẽ có hiệu lực tự động với Việt Nam; nếu là đợt sau, Việt Nam có thể sẽ phải chờ ý kiến đồng ý của các nước TPP khác. Việc phải chờ ý kiến chấp thuận của các nước khác là rất rủi ro, bởi có thể các nước khác sẽ đòi hỏi thêm các nhượng bộ khác ngoài các

cam kết đã đưa ra trong đàm phán trước khi chấp thuận.

Do đó, các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các Hiệp hội doanh nghiệp cần cùng với các cơ quan có thẩm quyền rà soát, vận động và thực hiện các bước để Việt Nam sớm phê chuẩn TPP và nằm trong nhóm nước TPP có hiệu lực đợt đầu.

Nếu TPP có hiệu lực với Việt Nam thì khi tính toán các phương án kinh doanh với các thị trường TPP, doanh nghiệp cũng cần chú ý là các cam kết của Việt Nam sẽ chỉ dành cho các đối tác TPP đã phê chuẩn Hiệp định, và ngược lại chỉ các cam kết của các đối tác TPP đã phê chuẩn Hiệp định mới có hiệu lực với Việt Nam.

2. TPP có thể thay đổi trong tương lai không?

TPP là một hiệp định mở, cho phép kết nạp thêm thành viên mới, cho phép thành viên hiện tại có thể rút khỏi Hiệp định, và cũng cho phép sửa đổi các nội dung của Hiệp định.

- Về việc kết nạp thêm thành viên mới:

Hiệp định cho phép Hiệp định kết nạp thêm thành viên mới là thành viên APEC hoặc bất kỳ nước/khu vực thuế quan độc lập nào nếu được các nước TPP đồng ý; với điều kiện là thành viên tương lai này chấp nhận tuân thủ tất cả các cam kết đã có trong TPP (bao gồm cả cam kết về thủ tục và điều kiện gia nhập) và được tất cả các Thành viên TPP chấp thuận.

- Về việc rút khỏi Hiệp định:

Nước Thành viên nào nếu muốn rút khỏi Hiệp định thì chỉ cần thông báo bằng văn bản cho Cơ quan lưu chiểu (New Zealand), đồng thời thông báo cho tất cả các thành viên khác của Hiệp định về việc rút khỏi này. Việc rút khỏi sẽ có hiệu lực sau 06 tháng kể từ ngày gửi thông báo đến New Zealand, trừ khi các bên có thỏa thuận khác. Hiệp định sẽ vẫn tiếp tục có hiệu lực với các thành viên còn lại.

- Về việc sửa đổi, bổ sung nội dung Hiệp định:

Các nội dung, cam kết trong TPP có thể được sửa đổi nếu được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các nước Thành viên. Nội dung sửa đổi sẽ có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày tất cả các thành viên thông báo đồng ý sửa đổi bằng văn bản cho New Zealand. Trong trường hợp một cam kết WTO mà TPP dẫn chiếu tới có sửa đổi thì, trừ khi có quy định khác trong Hiệp định, các thành viên sẽ tiến hành tham vấn xem có nên sửa đổi nội dung tương ứng trong Hiệp định hay không.

Lưu ý với doanh nghiệp

Việc TPP có những thành viên nào có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với các doanh nghiệp trong việc tận dụng các cơ hội của TPP, đặc biệt là liên quan tới thị trường và

quy tắc xuất xứ.

Về thị trường, việc TPP thêm hoặc bớt thành viên đồng nghĩa với việc doanh nghiệp có cơ hội kinh doanh ưu tiên ở nhiều hơn hay ít hơn các thị trường. Số lượng các nước thành viên TPP cũng ảnh hưởng tới tình hình cạnh tranh của doanh nghiệp ở thị trường Việt Nam và các nước TPP.

Về quy tắc xuất xứ, do hàng hóa được sản xuất từ nguyên liệu từ một/các nước thành viên TPP sẽ được coi là đáp ứng quy tắc xuất xứ TPP nên việc TPP có nhiều hay ít thành viên sẽ ảnh hưởng tới phạm vi nguồn nguyên liệu có xuất xứ TPP của doanh nghiệp.

Do tính mở của mình, số lượng các thành viên TPP không cố định mà có thể thay đổi theo các thời điểm khác nhau. Vì vậy, doanh nghiệp cần chú ý theo dõi TPP có bao nhiêu thành viên và đó là những nước nào để có kế hoạch kinh doanh phù hợp tận dụng TPP.

3. TPP kiểm soát việc thực thi của các thành viên như thế nào?

Để đảm bảo Hiệp định được thực hiện đúng và đầy đủ, Hiệp định đưa ra nhiều hình thức kiểm soát việc thực thi của các thành viên, trong đó có việc thành lập Hội đồng Đối tác Xuyên Thái Bình Dương nhằm xem xét tất cả các vấn đề liên quan đến việc thực thi và vận hành Hiệp định và Cơ chế giải quyết tranh chấp cấp Nhà nước.

Ngoài ra, ở một số Chương của Hiệp định (ví dụ SPS, TBT, Mua sắm công, Lao động...) cũng có các hình thức đảm bảo thực thi riêng bên cạnh các hình thức chung của cả TPP (các Ủy ban chuyên môn, cơ chế giải quyết tranh chấp đặc thù...).

(i) *Hội đồng Đối tác Xuyên Thái Bình Dương*

Hội đồng Đối tác Xuyên Thái Bình Dương được thành lập từ các đại diện Chính phủ mỗi Bên ở cấp Bộ trưởng hoặc quan chức cấp cao do các Bên quyết định của tất cả các nước Thành viên Hiệp định. Các quyết định của Ủy ban được thông qua dựa trên nguyên tắc đồng thuận (tức là phải được sự đồng ý của tất cả các thành viên), trừ khi có quy định khác tại Hiệp định, hoặc khi các Bên có thỏa thuận khác.

Hội đồng này có chức năng chủ yếu là giám sát việc thực thi và vận hành của Hiệp định, bao gồm cả các chức năng mà Hội đồng bắt buộc thực hiện và các chức năng Hội đồng có thể thực hiện, ví dụ:

- Rà soát quan hệ kinh tế và đối tác giữa các thành viên sau 3 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực và ít nhất mỗi 5 năm một lần sau đó;
- Xem xét các đề xuất sửa đổi hoặc bổ sung Hiệp định
- Giám sát hoạt động của tất cả các Ủy ban và nhóm công tác chuyên môn được thành lập theo Hiệp định...

(ii) Cơ chế giải quyết tranh chấp trong TPP

Các Cơ chế này sẽ đóng vai trò cơ bản nhất để giám sát việc thực thi TPP của các nước Thành viên trong trường hợp có tranh chấp phát sinh liên quan tới TPP.

Trong TPP có 03 cơ chế giải quyết tranh chấp phổ biến, bao gồm:

- *Cơ chế giải quyết tranh chấp cấp Nhà nước giữa các nước Thành viên TPP*: Đây là cơ chế giải quyết tranh chấp cấp Nhà nước (tranh chấp phát sinh giữa các nước thành viên TPP) trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo TPP, áp dụng cho hầu hết tất cả các Chương của TPP
- *Cơ chế giải quyết tranh chấp giữa Nhà nước - nhà đầu tư nước ngoài*: Đây là cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh giữa Nhà nước nơi nhận đầu tư và nhà đầu tư nước ngoài đến từ các nước TPP khác, áp dụng riêng cho Chương Đầu tư của TPP
- *Các cơ chế giải quyết tranh chấp song phương* (ví dụ Chương Lao động, trong Thư song phương giữa Việt Nam và Hoa kỳ có quy định về cơ chế xử lý riêng trong trường hợp Việt Nam không tuân thủ nghĩa vụ về quyền tự do liên kết của người lao động).

Lưu ý với doanh nghiệp

So với các cơ chế đảm bảo thực thi của WTO thì các cơ chế đảm bảo thực thi trong TPP đa dạng hơn và chặt chẽ hơn. Điều này tạo cho các nước thành viên TPP khả năng giám sát tốt hơn việc thực thi TPP của các nước khác, đồng thời cũng đặt mỗi nước TPP dưới sức ép phải thực thi đúng TPP.

Đối với các doanh nghiệp, điều này mang đến cả thuận lợi và bất lợi.

- Điểm thuận lợi là nếu doanh nghiệp thấy một nước TPP nào không thực hiện đúng cam kết TPP của họ trong TPP thì có thể thông báo ngay cho các cơ quan liên quan của Chính phủ Việt Nam để các cơ quan này xem xét và lựa chọn công cụ can thiệp cần thiết nhằm đảm bảo lợi ích của Việt Nam theo Hiệp định;
- Điểm bất lợi là các doanh nghiệp sẽ không thể chờ mong Chính phủ bỏ qua hoặc không thực hiện một cam kết nào đó trong TPP để mang lại lợi ích của doanh nghiệp khi cần thiết.